**Phụ lục IV**

**DANH MỤC BIỂU MẪU HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,**

**TỔ THẨM ĐỊNH KINH PHÍ**

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 11 năm 2024*

*của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Ký hiệu** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | IV.01-BBMHS | Biên bản mở hồ sơ |
| 2 | IV.02-BBKTTT | Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức chủ trì |
| 3 | IV.03-NXĐTCN | Phiếu nhận xét hồ sơ đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ |
| 4 | IV.04-NXĐTXH/ĐA | Phiếu nhận xét hồ sơ đề tài khoa học xã hội và nhân văn hoặc đề án khoa học |
| 5 | IV.05-NXDA | Phiếu nhận xét hồ sơ dự án, dự án sản xuất thử nghiệm |
| 6 | IV.06-ĐGĐTNC | Phiếu đánh giá hồ sơ đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ |
| 7 | IV.07-ĐGĐTXH/ĐA | Phiếu đánh giá hồ sơ đề tài khoa học xã hội và nhân văn hoặc đề án khoa học |
| 8 | IV.08-ĐGDA | Phiếu đánh giá hồ sơ dự án, dự án sản xuất thử nghiệm |
| 9 | IV.09-BBKP | Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ |
| 10 | IV.10-KQKP | Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu đánh giá hồ sơ |
| 11 | IV.11-HĐTC.BB | Biên bản họp của Hội đồng tuyển chọn |
| 12 | IV.12-TBKQHĐ | Thông báo kết quả của Hội đồng tuyển chọn |
| 13 | IV.13-BCGT.TC | Báo cáo hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn |
| 14 | IV.14-PTĐĐT/ĐA | Phiếu thẩm định kinh phí đề tài/đề án |
| 15 | IV.15-PTĐDA | Phiếu thẩm định kinh phí dự án, dự án sản xuất thử nghiệm |
| 16 | IV.16-BB.TĐĐT/ĐA | Biên bản thẩm định kinh phí đề tài, đề án |
| 17 | IV.17-BB.TĐDA | Biên bản thẩm định kinh phí dự án, dự án sản xuất thử nghiệm |
| 18 | IV.18-BCGT | Báo cáo giải trình ý kiến Tổ thẩm định kinh phí của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ |
| 19 | IV.19-QĐ.KQTC | Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn |

**Mẫu IV.01-BBMHS**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ...**

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN):

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

2. Địa điểm và thời gian

......................................, ngày ......./... /20...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên cơ quan, tổ chức | Họ và tên người tham dự |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

4. Tình trạng của các hồ sơ

**-** Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN: ...... hồ sơ.

- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ: ..../.... (tổng số hồ sơ đăng ký).

**-** Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn được thể hiện trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn | Tình trạng Hồ sơ | | | |
| Nộp  đúng hạn[[1]](#footnote-1) | Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký[[2]](#footnote-2) | Tổ chức có con dấu, tài khoản |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

5. Tình trạng hồ sơ sau khi rà soát

Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn sau khi rà soát được thể hiện trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn | Tình trạng Hồ sơ | | | | |
| Có nhiệm vụ cấp ...[[3]](#footnote-3) | | | | |
| Đang chủ trì nhiệm vụ (chưa nghiệm thu) | Chưa thanh toán nợ phải thu hồi khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN[[4]](#footnote-4) | Bị đình chỉ do sai phạm | Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu muộn | Không đăng ký, nộp lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định |
| *(1)* | *(2)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Kết luận:Như vậy, trong số .........hồ sơ đăng ký, có ........ hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên tổ chức, cá nhân  đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN | Ghi chú |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào … h … phút, ngày .…/…../20….

**CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA MỞ HỒ SƠ**

*(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu - nếu có)*

**Mẫu IV.02-BB.KTTT**

09/2024/TT-BKHCN

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Hà Nội, ngày tháng năm 20…* |

**BIÊN BẢN  
 Ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện Quyết định số …../QĐ-…. ngày …../…../20… của…..[[5]](#footnote-5), Tổ chuyên gia đã tiến hành kiểm tra thực tế tại Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ[[6]](#footnote-6).

Hôm nay, hồi…..giờ…..ngày…..tháng…..năm…..

Tại[[7]](#footnote-7): ……………………………………………………………………………

- Tổ chuyên gia gồm:

1.…………………………………………………;

2.…………………………………………………;

3.…………………………………………………;

……………………………………………………………………………...

- Đã làm việc với Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ là đối tượng được kiểm tra và đại diện Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp gồm:

1. …………………………………………………………………………..;

2. …………………………………………………………………………..;

……………………………………………………………………………...

- Đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan: (nếu có)

………………………………………………………………………….;

…………………………………………………………………………;

Để thông qua Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ (nếu có) như sau:

**I. Kết quả kiểm tra**

(*Ghi đánh giá, ghi nhận kết quả chi tiết theo từng hạng mục của hồ sơ đăng ký tuyển chọn*)

……………………………………………………………………………………

**II. Nhận xét**

…………………………………………………………………………………...

**III. Kiến nghị**

…………………………………………………………………………………..

**IV. Ý kiến của Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ**

…………………………………………………………………………………..

Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính kết thúc hồi……..giờ……..cùng ngày, được lập thành …… bản có giá trị như nhau (mỗi bên liên quan giữ một bản) và đã được đọc cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và đại diện các bên ký tên dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký Tổ chuyên gia**  *(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)* | **Tổ trưởng Tổ chuyên gia**  *(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)* |
|  |  |

|  |
| --- |
| **Ý kiến xác nhận của thành viên Tổ chuyên gia**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Ý kiến xác nhận của đại diện các đơn vị có liên quan (nếu có)**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu IV.03-NXĐTCN**

09/2024/TT-BKHCN

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP ...**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** |  |
| **Ủy viên hội đồng** |  |

**Họ và tên chuyên gia:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tiêu chí đánh giá** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 15, 16 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu |
| - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ) |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** *[Mục 17, 18 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiệnphù hợpđể đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng |
| - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra |
| - Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 22 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính) |
| - Đào đạo sau đại học |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống** *[Mục 23,24,25 của thuyết minh]* |  | | | | |
| **-** Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra. |
| - Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 18,19, 20, 21, 26, phần IV của thuyết minh và giải trình các khoản chi của dự toán]* |  | | | | |
| **-** Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản. |
| - Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và tổng mức kinh phí. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị). |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:* | | | | | |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

☐ Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

***Nhận xét, kiến nghị:***

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*Ngày ……. tháng ….. năm 20….*

*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu IV.04-NXĐTXH/ĐA**

09/2024/TT-BKHCN

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP ...**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** |  |
| **Ủy viên hội đồng** |  |

**Họ và tên chuyên gia:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài/đề án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 14 và 15 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. |
| - Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu** *[Mục 16, 17 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu |
| - Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu** *[Mục 18 của thuyết minh]* |  | | | | |
| **-** Cách tiếp cận đề tài với đối tượng nghiên cứu |
| - Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV của thuyết minh và giải trình các khoản chi của dự toán]*  - Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án thiết bị |  | | | | |
| - Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài/đề án và tổng mức kinh phí. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu** *[Mục 23, 24]* |  | | | | |
| **-** Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng |
| - Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học) |
| - Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan (tổ chức) ứng dụng |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án. |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:* | | | | | |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

☐ Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

***Nhận xét, kiến nghị:***

*…………………………………………………………………………………………………………….......*

*…………………………………………………………………………………………………………………*

*Ngày ……. tháng ….. năm 20….*

*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu IV.05-NXDA**

09/2024/TT-BKHCN

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**

**DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP ...**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** |  |
| **Ủy viên hội đồng** |  |

**Họ và tên chuyên gia:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên dự án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí nhận xét** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án** *[Mục 12, 13 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án. |
| - Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung và phương án triển khai** *[Mục 14, 15, 16 của thuyết minh và phụ lục 8]* |  | | | | |
| - Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng. |
| - Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện . |
| - Tính khả thi của phương án thực hiện. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ** *[Mục 13, 18 của thuyết minh]* |  | | | | |
| - Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước. |
| - Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án** *[Mục 13.3, 13.5, 19 của thuyết minh và phụ lục 9]* |  | | | | |
| **-** Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ |
| - Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án. |
| - Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 18 của thuyết minh]* |  | | | | |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Phương án tài chính** *[Mục 13.4, 16.4, Phần III của thuyết minh, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]* |  | | | | |
| - Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện. |
| - Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:* | | | | | |
| **3.7. Năng lực thực hiện** *[Mục 11, 13.4, 16 của thuyết minh và Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| - Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính. |
| - Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 7:* | | | | | |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

☐ Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

***Nhận xét, kiến nghị:***

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

*Ngày ……. tháng ….. năm 20….*

*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu IV.06-ĐGĐTNC**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN  **HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP ...**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên gia đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 15, 16 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu | 2 |
| - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ) | 1 |
| **3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** *[Mục 17, 18 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 24 |
| - Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiệnphù hợpđể đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng | 3 |
| - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra | 2 |
| - Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu | 1 |
| **3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 22 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| - Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính) | 3 |
| - Khả thi về đào đạo sau đại học | 1 |
| **3.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống** *[Mục 23, 24, 25 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| **-** Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra. | 1 |
| - Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng (tên, địa chỉ). | 3 |
| **3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 18, 19, 20, 21, 26, phần IV của thuyết minh và giải trình các khoản chi của dự toán]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| **-** Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và trang bị, quản lý, xử lý tài sản. | 2 |
| - Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và tổng mức kinh phí. | 2 |
| **3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị). | 2 |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. | 2 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |  |  |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

☐Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

***Nhận xét, kiến nghị:***

*……………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu IV.07-ĐGĐTXH/ĐA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN  **HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP ...**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài/đề án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên gia đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 14, 15 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. | 1 |
| - Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu. | 2 |
| **3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu** *[Mục 16, 17 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu | 2 |
| - Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu | 1 |
| **3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu** *[Mục 18 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| **-** Cách tiếp cận đề tài/đề án với đối tượng nghiên cứu | 1 |
| - Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu | 2 |
| **3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV của thuyết minh và giải trình các khoản chi của dự toán]* |  | | | | |  |  |  | 20 |
| - Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước và kế hoạch thực hiện | 2 |
| - Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài/đề án và tổng mức kinh phí. | 3 |
| **3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu** *[Mục 23, 24 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 24 |
| **-** Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng | 2 |
| - Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học) | 2 |
| - Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan tổ chức/ứng dụng | 2 |
| **3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |  |  |  | 20 |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án. | 2 |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. | 3 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |  |  |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài/đề án**

☐ Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

***Nhận xét, kiến nghị:***

*…………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu IV.08-ĐGDA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN  **HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP ...**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên dự án:** |  |
| ***2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì***  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên giá đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án** *[Mục 12, 13 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 8 |
| - Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án. | 1 |
| - Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án. | 1 |
| **3.2. Nội dung và phương án triển khai** *[Mục 14, 15, 16 của thuyết minh và phụ lục 8]* |  | | | | |  |  |  | 20 |
| - Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng. | 1 |
| - Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện. | 2 |
| - Tính khả thi của phương án thực hiện. | 2 |
| **3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ** *[Mục 13, 18 của thuyết minh]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước. | 1 |
| - Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. | 2 |
| **3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án** *[Mục 13.3, 13.5, 19 của thuyết minh và phụ lục 9]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| **-** Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ | 1 |
| - Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án. | 1 |
| - Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng | 1 |
| **3.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 18 của thuyết minh]* |  | | | | | 4 |  |  | 16 |
| **3.6. Phương án tài chính** *[Mục 13.4, 16.4, Phần III của thuyết minh, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| - Phương án huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện. | 2 |
| - Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết. | 2 |
| **3.7. Năng lực thực hiện** *[Mục 11, 13.4, 16 và hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| - Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính. | 2 |
| - Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính. | 2 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |  |  |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án**

☐ Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

***Nhận xét, kiến nghị:***

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu IV.09-BBKP**

09/2024/TT-BKHCN

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nhiệm vụ:** |  | |
| **Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  *Tên tổ chức:*  *Họ và tên cá nhân:* | | |
|  | | |
| **1. Số phiếu phát ra:** | | **2. Số phiếu thu về:** |
| **3. Số phiếu hợp lệ:** | | **4. Số phiếu không hợp lệ:** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ủy viên** | **Nhóm tiêu chí đánh giá** | | | | | | | **Tổng số điểm** |
| Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 | Tiêu chí 6 | Tiêu chí 7[[8]](#footnote-8) |
| 1 | Ủy viên thứ nhất |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Ủy viên thứ hai |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Ủy viên thứ ba |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | ...................... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số**  **điểm trung bình** |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ủy viên** | **Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ** | |
| **Phù hợp** | **Không phù hợp** |
| 1 | Chủ tịch |  |  |
| 2 | Phó Chủ tịch |  |  |
| 3 | Ủy viên phản biện 1 |  |  |
| 4 | Ủy viên phản biện 2 |  |  |
| 5 | Ủy viên |  |  |
| 6 | **................** |  |  |
| 7 |  |  |  |
| 8 |  |  |  |
| 9 |  |  |  |
| .... | **.........** |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành viên ban kiểm phiếu** | | **Trưởng ban kiểm phiếu**  *(Họ, tên và chữ ký)* |
| **Thành viên thứ 1**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **Thành viên thứ 2**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**Mẫu IV.10-KQKP**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN  **HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...**

**Tên nhiệm vụ:**

…………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………..

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tổ chức và**  **cá nhân đăng ký chủ trì** | **Tổng điểm trung bình của các thành viên hội đồng** | **Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ** |
|
| 1 |  |  | Số....phù hợp/......Không phù hợp[[9]](#footnote-9)  (trong đó có .... ủy viên phản biện đánh giá phù hợp) |
| 2 |  |  |  |
| ... | ..................... | ........ |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các thành viên ban kiểm phiếu** | | **Trưởng ban kiểm phiếu**  *(Họ, tên và chữ ký)* |
| **Thành viên thứ 1**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **Thành viên thứ 2**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**IV.11-HĐTC.BB**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN  **HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG**

**ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...**

**A. Thông tin chung**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

**2.** Quyết định thành lập Hội đồng: Số......../QĐ-.. ... ngày ...../...../20... của ……….

**3.** Địa điểm và thời gian:

......................................., ngày ......./..... /20...

**4.** Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên ......./......người. Vắng mặt ....... người, gồm các thành viên:

**5.** Đại biểu tham dự họp hội đồng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6.** Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà ............................................................ là thư ký khoa học của hội đồng.

**B. Nội dung làm việc của hội đồng** *(ghi chép của thư ký khoa học):*

*(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong Phụ lục kèm theo)*

**C. Bỏ phiếu đánh giá**

**1.** Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu (*đối với trường hợp dùng phiếu dạng giấy*) với các thành viên sau:

- Trưởng ban: ......................................................

- Hai thành viên: ......................................................

......................................................

**2.** Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

**3**. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu ………………, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài/dự án SXTN/đề án nêu trên:

*Tên tổ chức: ............................................................................................................*

*Họ và tên cá nhân: .................................................................................................*

**D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng**

**1.** Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

*(1) Tên nhiệm vụ:*

*(2) Mục tiêu nhiệm vụ:*

*(3) Các nội dung chính thực hiện:*

*(4) Sản phẩm của nhiệm vụ;*

*(5) Số lượng chuyên gia cần thiết tham gia thực hiện;*

*(6) Phương thức khoán chi:*

*a) Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng* ☐

*b) Khoán chi từng phần* ☐

**2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ**

☐Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

**3.** Các kiến nghị khác (nếu có):

Hội đồng đề nghị ........... xem xét và quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ KHOA HỌC**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**Phụ lục**

**Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ ĐẠI BIỂU**

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THƯ KÝ KHOA HỌC**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**IV.12-TB-HĐTC**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN**  Số:……../TB-…….. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 20….* |

**THÔNG BÁO**

**Kiến nghị của Hội đồng tư vấn về tổ chức chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm trúng tuyển nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ...**

*Căn cứ …….;*

*Căn cứ kết quả họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ ngày ……tháng …. năm … theo Quyết định thành lập Hội đồng số[[10]](#footnote-10)…… (có Biên bản họp Hội đồng kèm theo),*

UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được UBND cấp tỉnh phân cấp/ ủy quyền thông báo kiến nghị của Hội đồng như sau:

**1. Tên nhiệm vụ:** …………………………………………………;

**2. Số hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn**

(1) Hồ sơ 1: tên đơn vị…/chủ nhiệm…….

(2) Hồ sơ 2: tên đơn vị…/chủ nhiệm…….

**3. Hồ sơ kiến nghị trúng tuyển**

- Tên tổ chức chủ trì: …………………………………………………;

- Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: ……………………………………;

**4. Nội dung cần hoàn thiện**: chi tiết tại Biên bản họp Hội đồng kèm theo

**5. Thời hạn nộp lại Hồ sơ[[11]](#footnote-11)**: …………

Quá thời hạn trên, tổ chức đăng ký chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm được kiến nghị trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ theo quy định …[[12]](#footnote-12)sẽ hủy kết quả tuyển chọn căn cứ quy định tại…...

……..[[13]](#footnote-13) thông báo để tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thứ trưởng ........(để b/c);  - Các tổ chức đăng ký chủ trì;  - .......  - Lưu VT. KHCN. ...... | **UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN**  *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu IV.13-BCGT.TC**

09/2024/TT-BKHCN

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *…………, ngày tháng năm 20…* |

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

Kính gửi: ……………………………………………………….

*Thực hiện Quyết định số …… về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ... thực hiện năm … thuộc lĩnh vực/chương trình…….;*

*Thực hiện Quyết định …………về việc thành lập* *Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ cấp ...;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ ngày…..tháng …..năm 20…;*

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng tuyển chọn[[14]](#footnote-14) như sau:

1. Ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn

| **TT** | **Ý kiến của Hội đồng** | **Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì**  (ghi rõ nội dung tiếp thu chi tiết) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ý kiến 1 |  |  |
| 2 | Ý kiến 2 |  |  |
| … | …. |  |  |

2. Ý kiến của từng thành viên Hội đồng

| **TT** | **Ý kiến của từng thành viên Hội đồng** | **Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì**  (ghi rõ nội dung tiếp thu chi tiết) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ý kiến 1 |  |  |
| 2 | Ý kiến 2 |  |  |
| … | …. |  |  |

3. Ý kiến bảo lưu của chủ nhiệm và tổ chức chủ trì

| **TT** | **Ý kiến bảo lưu** | **Giải trình lý do xin bảo lưu** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ý kiến 1 |  |  |
| 2 | Ý kiến 2 |  |  |
| … | …. |  |  |

4. Các nội dung bổ sung mới

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  *(Ký ghi rõ họ tên)* | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Họ tên, ký và đóng dấu)* |
| **Ý kiến xác nhận của Hội đồng tuyển chọn** | |
|  |  |
|  |  |

**Mẫu IV.14-PTĐĐT/ĐA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ**

**ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN KH&CN CẤP ...**

**1. Tên đề tài/đề án:**

Mã số.............. *(nếu có)*

**2. Tổ chức chủ trì:**

**3. Chủ nhiệm đề tài/đề án:**

**4. Họ và tên người thẩm định:**

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

**5. Ngày nhận hồ sơ thẩm định**: ngày……tháng … năm 20….

**A. Nhận xét, đánh giá chung mức độ hoàn thiện của nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện**

1. Đủ điều kiện thẩm định:

2. Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):

**B. Nhận xét chung về dự toán kinh phí nhiệm vụ**

1. Hạng mục kinh phí đã đáp ứng yêu cầu

2. Hạng mục kinh phí cần hoàn thiện

**C. Nhận xét chi tiết về kinh phí nhiệm vụ:**

1. Ý kiến nhận xét:

**2.** Dự kiến kinh phí theo các khoản chi như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Kinh phí đề xuất của đơn vị** | | **Kinh phí theo ý kiến Thành viên Tổ** | | |
| **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** | **Ngân sách nhà nước** | | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| Kinh phí | *Trong đó,*  *khoán chi* |
| 1 | Thù lao theo các chức danh thực hiện nhiệm vụ |  |  |  |  |  |
| 2 | Thuê chuyên gia  - Trong nước  - Nước ngoài |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguyên, vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |  |
| 4 | Thiết bị, máy móc |  |  |  |  |  |
| 5 | Xây dựng, sửa chữa nhỏ |  |  |  |  |  |
| 6 | Chi khác |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

**D. Kiến nghị:**

1. Phương thức khoán:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng *(trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…).*

☐ Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: *……………… triệu đồng (trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…);*

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán: *……….triệu đồng.*

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

***Thành viên Tổ thẩm định***

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**Mẫu IV.15-PTĐDA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ**

**DỰ ÁN KH&CN/ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP ...**

**1. Tên dự án KH&CN/ dự án SXTN:**

Mã số.............. *(nếu có)*

**2. Tổ chức chủ trì:**

**3. Chủ nhiệm dự án KH&CN/ dự án SXTN:**

**4. Họ và tên người thẩm định:**

Học hàm, học vị: ….....................................................................................................

Cơ quan công tác: ……………………………………………………………………

**5. Ngày nhận hồ sơ thẩm định**: ngày……tháng … năm 20….

**A. Nhận xét, đánh giá chung mức độ hoàn thiện của nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện**

1. Đủ điều kiện thẩm định:

2. Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):

**B. Nhận xét chung về dự toán kinh phí nhiệm vụ**

1. Hạng mục kinh phí đã đáp ứng yêu cầu

2. Hạng mục kinh phí cần hoàn thiện

**C. Nhận xét chi tiết về kinh phí nhiệm vụ:**

1. Năng lực tài chính của tổ chức chủ trì:

1.1. Nợ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp ...: Có: ☐ Không: ☐

1.2. Đủ năng lực tài chính để đối ứng thực hiện: ☐

1.3. Không đủ năng lực tài chính để đối ứng thực hiện: ☐

2. Nhận xét về dự toán kinh phí:

2.1. Ý kiến nhận xét

2.2. Về tổng kinh phí cần thiết: .................... *triệu đồng*

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: .................................. *triệu đồng*

- Kinh phí từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ........................... *triệu đồng*

2.3. Về thời gian thực hiện nhiệm vụ

2.4. Dự kiến kinh phí theo các khoản chi:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Kinh phí đề xuất của đơn vị** | | | **Kinh phí theo ý kiến Thành viên Tổ** | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** | **Ngân sách nhà nước** | | | **Kinh phí ngoài ngân sách** |
| **Kinh phí** | | Trong đó, khoán chi |
| 1 | Thiết bị, máy móc |  |  |  | |  |  |
| 2 | Nhà xưởng |  |  |  | |  |  |
| 3 | Kinh phí hỗ trợ công nghệ |  |  |  | |  |  |
| *a* | *Thù lao thực hiện nhiệm vụ* |  |  |  | |  |  |
| *b* | *Thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài* |  |  |  | |  |  |
| 4 | Chi phí đào tạo công nghệ |  |  |  | |  |  |
| 5 | Chi phí lao động |  |  |  | |  |  |
| 6 | Nguyên vật liệu, năng lượng |  |  |  | |  |  |
| 7 | Chi khác |  |  |  | |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  | |  |  |

**D. Kiến nghị:**

1. Phương thức khoán:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng *(trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…).*

☐ Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: *……………… triệu đồng (trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…);*

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán: *……….triệu đồng.*

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

**Thành viên Tổ thẩm định**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**Mẫu IV.16-BB.TĐĐT/ĐA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TỔ THẨM ĐỊNH KINH PHÍ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày ….. tháng ….. năm 20…..* |

# BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH KINH PHÍ

# ĐỀ TÀI KH&CN/ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP …

**A. Thông tin chung**

**1.** Tên đề tài KH&CN/đề án khoa học: ...............................................................................................................................................

Mã số ……………… *(nếu có)*

**2.** Tổ chức chủ trì:

**3.** Chủ nhiệm đề tài KH&CN/đề án khoa học:

**4.** Địa điểm và thời gian họp Tổ thẩm định:

- Địa điểm: ……………………………………………….

- Thời gian: ……giờ, ngày…… tháng……năm………….

**5**. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên: ……/…..

Vắng mặt: người; Họ và tên: ……………………………………

**6.** Đại biểu tham dự:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**B. Kết luận của Tổ thẩm định**

**1.** Về dự toán kinh phí:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**2**. Về thời gian thực hiện nhiệm vụ:

*……………………………………………………………………………………………………*

**3.** Về tổng kinh phí cần thiết: .................... *triệu đồng*

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: .................................. *triệu đồng*

- Kinh phí từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ........................... *triệu đồng*

**4.** Dự kiến kinh phí theo các khoản chi:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung**  **các khoản chi** | **Tổng kinh phí** | **Ngân sách nhà nước** | | **Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước** | **Ghi chú** |
| **Kinh phí** | **Kinh phí khoán chi theo quy định** |
| 1 | Thù lao thực hiện nhiệm vụ |  |  |  |  |  |
| 2 | Kinh phí thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguyên vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |  |
| 4 | Thiết bị, máy móc |  |  |  |  |  |
| 5 | Xây dựng, sửa chữa nhỏ |  |  |  |  |  |
| 6 | Chi khác:  *Trong đó: chi đoàn ra* |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

**C. Kiến nghị:**

1. Phương thức thực hiện:

Khoán đến sản phẩm cuối cùng *(trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…).*

Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: *……………… triệu đồng (trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…);*

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán: *……….triệu đồng.*

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Biên bản được lập xong lúc……. giờ, ngày ……tháng……năm…… và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ trưởng** |  | **Tổ phó** |
| **Thành viên** | **Thành viên** | **Thành viên** |

**CÁC Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH**

*(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)*

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

**THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu IV.17-BBTĐDA**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TỔ THẨM ĐỊNH KINH PHÍ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập Tự do- Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH KINH PHÍ**

**DỰ ÁN KH&CN/ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP ...**

**A. Thông tin chung**

**1.** Tên nhiệm vụ: ...................................................................................................

Mã số ………………… *(nếu có)*

**2.** Tổ chức chủ trì:

**3.** Chủ nhiệm nhiệm vụ:

**4.** Địa điểm và thời gian họp Tổ thẩm định:

- Địa điểm: ………………………………………………..

- Thời gian: ……giờ, ngày…….. tháng……năm………….

**5**. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên: ……/…..

Vắng mặt: người; Họ và tên: ……………………………………

**6.** Đại biểu tham dự:

*…………………………………………………………………………………………………………*

**B. Kết luận của Tổ thẩm định**

1. Năng lực tài chính của tổ chức chủ trì:

1.1. Nợ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp ...:

Có: ☐ Không: ☐

1.2. Đủ năng lực tài chính để đối ứng thực hiện: ☐

1.3. Không đủ năng lực tài chính để đối ứng thực hiện: ☐

2. Nhận xét về dự toán kinh phí:

2.1. Ý kiến nhận xét của các thành viên Tổ thẩm định (*ghi chi tiết ý kiến từng thành viên*):

*…………………………………………………………………………………………………………*

2.2. Về tổng kinh phí cần thiết: .................... *triệu đồng*

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: .................................. *triệu đồng*

- Kinh phí từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ........................... *triệu đồng*

2.3. Về thời gian thực hiện nhiệm vụ

2.4. Dự kiến kinh phí theo các khoản chi:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung**  **các khoản chi** | **Tổng**  **kinh phí** | **Ngân sách nhà nước** | | **Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước** | **Ghi chú** |
| **Kinh phí** | **Kinh phí khoán chi theo quy định** |
| 1 | Thiết bị, máy móc |  |  |  |  |  |
| 2 | Nhà xưởng |  |  |  |  |  |
| 3 | Kinh phí hỗ trợ công nghệ |  |  |  |  |  |
| *a* | *Thù lao thực hiện nhiệm vụ* |  |  |  |  |  |
| *b* | *Thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài* |  |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí đào tạo công nghệ |  |  |  |  |  |
| 5 | Chi phí lao động |  |  |  |  |  |
| 6 | Nguyên vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |  |
| 7 | Chi khác |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

**C. Kiến nghị:**

1. Phương thức khoán:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng *(trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…).*

☐ Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: *……………… triệu đồng (trong đó kinh phí thuê chuyên gia:…);*

- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán: *……….triệu đồng.*

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

*……………………………………………………………………………………………………*

Biên bản được lập xong lúc……. giờ, ngày ……tháng……năm…… và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ trưởng** |  | **Tổ phó** |
| **Thành viên** | **Thành viên** | **Thành viên** |

**CÁC Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH**

*(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)*

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

…………………………………………………………….………………………………

**THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu IV.18-BCGT**

09/2024/TT-BKHCN

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *……………, ngày tháng năm 20…* |

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

Kính gửi: …………….

Căn cứ Quyết định số … ngày tháng năm 20… về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ... đối với nhiệm vụ: “……………….”.

Căn cứ Quyết định số … ngày tháng năm 20… về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp…;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí ngày tháng năm 20…;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí như sau:

| **TT** | **Ý kiến của Tổ Thẩm định** | **Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ý kiến 1 |  |  |
| 2 | Ý kiến 2 |  |  |
| … | …. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)* |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ THẨM ĐỊNH** | |
| **Đại diện Hội đồng tuyển chọn tham gia Tổ thẩm định**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì phiên họp Tổ thẩm định**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu IV.19-QĐ.KQTC**

09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH HOẶC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-……. | *Hà Nội, ngày tháng năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ...… năm 20....**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP….[[15]](#footnote-15)**

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ …………………… quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ……..(cơ quan chủ quản);*

*Căn cứ Thông tư số …/2024/TT-BKHCN ngày ………….. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ……………;*

*Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp…. và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có) ...*

*Theo đề nghị của ……………...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ……, bắt đầu thực hiện từ năm…... “Tên nhiệm vụ”:

- Mã số nhiệm vụ:

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

- Chủ nhiệm:

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: …… triệu đồng (*Bằng chữ:…*). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: ……..triệu đồng (*Bằng chữ:……*);

+ Nguồn ngân sách khác:…… triệu đồng (*Bằng chữ:……*);

- Phương thức khoán chi: Khoán từng phần, trong đó:

+ Kinh phí khoán:…… triệu đồng (*Bằng chữ: ……*);

+ Kinh phí không khoán:…… triệu đồng (*Bằng chữ: ……*);

- Thời gian thực hiện: ……tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:

+ Thời gian triển khai nghiên cứu:….. tháng;

+ Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu:…. tháng (nếu có).

**Điều 2.** Giao …….[[16]](#footnote-16) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, ……..và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3 (để thực hiện);  - …..;  - Lưu: VT, ….. | **UBND CẤP TỈNH HOẶC CƠ QUAN,**  **ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

1. Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở; [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Điều 5 của Thông tư. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ; [↑](#footnote-ref-3)
4. Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định của cấp có thẩm quyền thành lập Tổ chuyên gia. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi rõ tên tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ [↑](#footnote-ref-6)
7. Ghi rõ địa chỉ [↑](#footnote-ref-7)
8. Tiêu chí này dành cho dự án sản xuất thử nghiệm. [↑](#footnote-ref-8)
9. Số ủy viên hội đồng đánh giá phù hợp/Số ủy viên đánh giá không phù hợp. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nêu đầy đủ số ký hiệu và tên Quyết định; [↑](#footnote-ref-10)
11. Nêu rõ thời hạn nộp hồ sơ theo quy định tại khoản…Điều…của Thông tư này. [↑](#footnote-ref-11)
12. UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được UBND cấp tỉnh phân cấp/ ủy quyền. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được UBND cấp tỉnh phân cấp/ ủy quyền. [↑](#footnote-ref-13)
14. Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của hội đồng và đại biểu thì giải trình. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hoặc tên cơ quan, đơn vị, cá nhận được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền. [↑](#footnote-ref-15)
16. Nêu rõ tên đơn vị cần giao nhiệm vụ [↑](#footnote-ref-16)